

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MỸ
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2018/HS-ST

Ngày 23 - 01 - 2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MỸ, TỈNH HƯNG YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Quang Tú

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Đỗ Xuân Chúc.

Ông: Lê Xuân Thuật.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Mạnh Hùng, là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 74/2017/TLST-HS ngày 28 tháng 12 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2018/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần Minh C, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1991 tại: quận Ô, thành phố Cần Thơ; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu vực T, phường T, quận Ô, thành phố Cần Thơ; nơi đăng ký tạm trú và nơi cư trú: thôn Y, xã N, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp trước khi bị bắt: công nhân ; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: chưa xác định và bà: Trần Thị M; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: chưa có; bị bắt, tạm giam ngày 22 tháng 9 năm 2017; có mặt.

- Người bị hại: Chị Nguyễn Thị H (đã chết).

- Người đại diện hợp pháp của người bị hại:

1. Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1952 (là bố); vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1953 (là mẹ); có mặt.

Đều trú tại: thôn 2, xã Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

- *Người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của người bị hại:*
Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1981;

Địa chỉ: Đội 13, thị trấn K, huyện K, tỉnh Hưng Yên; có mặt (Văn bản ủy quyền ngày 18 tháng 8 năm 2017).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1973;

Trú tại: thôn Y, xã N, huyện Y, tỉnh Hưng Yên; có mặt

- *Người chứng kiến:* Ông Đỗ Thế C, sinh năm 1958;

Địa chỉ: thôn L, xã L, huyện Y, tỉnh Hưng Yên; vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Nguyễn Viết C, sinh năm 1966;

Trú tại: Phố M, xã G, huyện Y, tỉnh Hưng Yên; vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1973; có mặt.

3. Anh Nguyễn Hữu D, sinh ngày 07 tháng 8 năm 2000; vắng mặt.

4. Anh Phạm Trọng Đ, sinh năm 1990; vắng mặt.

Đều trú tại: thôn Y, xã N, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

5. Anh Ngô Ngọc T, sinh năm 1985; vắng mặt.

6. Bà Vũ Thị T, sinh năm 1961; vắng mặt.

Đều trú tại: thôn H, xã L, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

7. Anh Phạm Hoài N, sinh năm 1984;

Trú tại: thôn Y, xã N, huyện Y, tỉnh Hưng Yên; vắng mặt.

8. Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1956; vắng mặt.

Trú tại: thôn B, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 15 tháng 7 năm 2017, Trần Minh C có Giấy phép lái xe hạng A1 đi liên hoan và uống rượu tại phòng trọ của anh Lê Hồng S ở thôn H, xã L, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên. Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày Cảnh điều khiển xe mô tô nhãn hiệu AREN màu sơn đỏ đen, biển số 17K9-11xx đi trên đường thôn Y, xã N, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên theo hướng từ đường 34 vào thôn Y. Do đi không đúng phần đường dẫn đến va chạm với xe đạp do chị Nguyễn Thị H điều khiển đi ngược chiều làm xe đổ, cả hai ngã ra đường. C đứng dậy thấy chị H đang ngồi nên hỏi chị H “ chị có sao không ”, chị H trả lời “ không làm sao ” nên C đã dắt xe về

nhà bà Nguyễn Thị Th, là mẹ nuôi ở thôn Y, xã N. Thấy đèn more của xe vẫn sáng, sợ chập điện nên C cắt dây điện chỗ ổ khóa để ngắt điện rồi bật lửa hơi nóng hai đầu dây điện nhằm tuốt vỏ nhựa ra khi nào cần sẽ đấu nối thì xe mô tô bị cháy làm rơi biển số xe. Chị Nguyễn Thị H bị thương được đưa đi cấp cứu đến ngày 21 tháng 7 năm 2017 thì chết. Hồi 22 giờ 03 phút cùng ngày, kiểm tra đối với Trần Minh C xác định: nồng độ cồn trong khí thở của Cảnh là 0,740mg/l.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mỹ đã khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông và khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông, thu giữ: 01 mảnh nhựa màu đỏ trên mặt nạ của xe mô tô bị cháy được niêm phong ký hiệu M2, chất bẩn màu đỏ (dạng sơn) trên cangk xe đạp bên trái được niêm phong ký hiệu M1; 02 mảnh nhựa ký hiệu 3 và 7 trên phần chắn bùn bánh trước của xe mô tô bị cháy và các mảnh nhựa vỡ ký hiệu 4, 5, 6 là những mảnh nhựa vỡ thu tại hiện trường

Bệnh án ngoại khoa chấn thương số 0171400854 của Bệnh viện đa khoa P đối với chị Nguyễn Thị H thể hiện: vào viện hồi 20 giờ 45 phút ngày 15 tháng 7 năm 2017, chẩn đoán: sốc mất máu, chấn thương sọ não do tai nạn giao thông, chảy máu đùi phải. Chuyển lên Bệnh viện Việt Đức điều trị.

Trích sao Bệnh án số 3472/17/KHTH của Bệnh viện Việt Đức đối với chị Nguyễn Thị H thể hiện: vào viện ngày 15 tháng 7 năm 2017; chẩn đoán: chấn thương sọ não; Máu tụ dưới màng cứng, dập não thái dương trái, Glasgow 7 điểm. Hồi sức tích cực đến 11 giờ 10 ngày 21 tháng 7 năm 2017 bệnh nhân trong tình trạng mê, Glasgow 3 điểm, hút nội khí quản không phản xạ, đồng tử giãn, não thoát vị qua vết mổ, rối loạn thân nhiệt, rối loạn điện giải. Đã giải thích cho gia đình tình trạng bệnh nặng nguy cơ tử vong cao, gia đình ký bệnh án xin về.

Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 97/C54 ngày 01 tháng 8 năm 2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận nguyên nhân chết của chị Nguyễn Thị H: Chấn thương sọ não; Thể loại chết: Không tự nhiên.

Kết luận giám định số 263/PC54 ngày 15 tháng 8 năm 2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Mảnh nhựa được ký hiệu là 3 thu trên phần chắn bùn bánh trước xe mô tô BKS: 17K9 - 11xx khớp với mảnh nhựa ký hiệu là 4,5 thu được tại hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông. Các mảnh nhựa này được vỡ ra từ mảnh nhựa nguyên ban đầu.

Kết luận giám định số 4268/C54(P4) ngày 12 tháng 9 năm 2017 của Viện khoa học hình sự Tổng cục cảnh sát kết luận: Do chất màu đỏ ghi thu trên cangk xe đạp bên trái ký hiệu M1 gửi giám định quá ít nên không đủ yếu tố giám định so sánh với sơn màu đỏ ghi thu trên mảnh nhựa phần mặt nạ của xe mô tô biển số 17 K9 - 11xx (ký hiệu M2).

Chị Nguyễn Thị M là người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của người bị hại ngày 03 tháng 10 năm 2017 đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mỹ đã giao trả chiếc xe đạp nữ nhãn hiệu GAMA sơn màu

tím và đã được Trần Minh C bồi thường thiệt hại tổng số tiền 50.000.000 đồng; chị Nguyễn Thị M không có yêu cầu gì về tài sản, bồi thường thiệt hại và có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho Trần Minh C.

Bản cáo trạng số 02/QĐ-VKS-HS ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên truy tố bị cáo Trần Minh C về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận hành vi như cáo trạng của VKS.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ được thu thập hợp pháp trong hồ sơ nên Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo C về tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ. Quá trình điều tra bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho đại diện hợp pháp của người bị hại số tiền 50.000.000 đồng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 và 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự. Khoản 4 Điều 328 của Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 69 Luật Thi hành án hình sự, xử phạt bị cáo C 03 năm tù, cho hưởng án treo; Trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa. Hình phạt bổ sung: không áp dụng. Bồi thường thiệt hại: không giải quyết; Vật chứng: áp dụng điểm c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả bị cáo C 01 xe mô tô bị cháy, 01 biển số 17K9-11xx, 01 đăng ký xe, 01 Giấy phép lái xe và tịch thu, tiêu hủy một số mảnh nhựa bị vỡ cùng 03 chiếc dép, 01 chiếc áo mưa, 01 chiếc mũ vải.

Bị cáo C tự bào chữa: Bị cáo không tranh luận với Kiểm sát viên về tội danh, điều luật áp dụng và đề nghị cho bị cáo không phải chấp hành hình phạt tù.

Ý kiến của người đại diện hợp pháp của người bị hại về hành vi phạm tội của bị cáo: Nhất trí với ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Tòa án giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo không phải chấp hành hình phạt tù.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo không trình bày lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Mỹ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và người đại diện hợp pháp của người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người liên quan, người làm chứng, Hiện trường vụ tai nạn giao thông, Biên bản khám nghiệm

phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông, Bản kết luận giám định pháp y, Kết luận giám định cùng các tài liệu có trong hồ sơ đã có đủ căn cứ xác định: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 15 tháng 7 năm 2017, Trần Minh C, có nồng độ cồn trong khí thở 0,740mg/l, điều khiển xe mô tô biển số 17K9-11xx đi theo hướng từ đường 34 vào thôn Y, xã N, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên. Khi đi đến đầu thôn Y, do đi không đúng phần đường nên xe mô tô do C điều khiển đã đâm vào xe đạp do chị Nguyễn Thị H điều khiển đi ngược chiều. Hậu quả chị H bị thương được đưa đi cấp cứu đến ngày 21 tháng 7 năm 2017 thì bị chết. Hình phạt đối với hành vi vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ tại Bộ luật hình sự năm 1999 nhẹ hơn hình phạt tại Bộ luật hình sự năm 2015 nên hành vi vi phạm khoản 8 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ gây thiệt hại cho tính mạng người khác của Trần Minh C, đã có giấy phép lái xe theo quy định, đã phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 2 Điều 202 của Bộ luật hình sự năm 1999.

[3] Trần Minh C có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên nhận thức được sự nguy hiểm cho xã hội khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông sau khi sử dụng rượu nên cần áp dụng hình phạt tương xứng mới có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử thấy bị cáo không xác định được bố đẻ, sống cùng ông bà ngoại từ nhỏ nên phải sớm nghỉ học, quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và tự nguyện bồi thường thiệt hại được người đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn miễn trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ hình phạt theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Trần Minh C phạm tội do lỗi vô ý, có nhân thân tốt và nhiều tình tiết giảm nhẹ nên không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù nên sẽ cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định tại khoản 1 Điều 65 Bộ luật hình sự.

[4] Trần Minh C không hành nghề liên quan đến hành vi phạm tội nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Người đại diện hợp pháp của người bị hại đã thỏa thuận về bồi thường thiệt hại với Trần Minh C và được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mỹ giao trả tài sản của người bị hại, do không ai có yêu cầu đề nghị gì nên về trách nhiệm dân sự không đặt ra để xem xét.

[6] Vật chứng của vụ án: Chiếc xe mô tô đã bị cháy hư hỏng và một biển số 17K9-11xx không có trong dữ liệu vật chứng cùng 01 Giấy phép lái xe, 01 đăng ký mô tô xe máy là tài sản của bị cáo nên sẽ trả lại theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Một số mảnh nhựa bị vỡ cùng 03 chiếc dép, 01 chiếc áo mưa, 01 chiếc mũ vải không có giá trị sử dụng nên sẽ tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố Trần Minh C phạm tội “ Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ ”.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 202 của Bộ luật hình sự năm 1999. Điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 và 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự. Khoản 4 Điều 328 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt Trần Minh C 03 (ba) năm tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách 05 (năm) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 23 tháng 01 năm 2018. Giao Trần Minh C cho Ủy ban nhân dân phường T, quận Ô, thành phố Cần Thơ giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trả tự do ngay tại phiên tòa cho Trần Minh C nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Xử lý vật chứng: Áp dụng các Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại Trần Minh C 01 chiếc xe mô tô đã bị cháy hư hỏng; 01 biển số 17K9-11xx. Tịch thu, tiêu hủy một số mảnh nhựa bị vỡ màu đỏ, đen; 01 đôi dép nhựa màu tím; 01 chiếc dép bên trái màu đen; 01 chiếc áo mưa màu tím và 01 chiếc mũ vải màu xanh theo Biên bản Giao nhận vật chứng ngày 27 tháng 12 năm 2017.

Trả lại Trần Minh C 01 Giấy phép lái xe số 7901458897xx do Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 04 tháng 6 năm 2014 mang tên Trần Minh C và 01 Đăng ký mô tô, xe máy số 00529xx do Công an tỉnh Thái Bình cấp ngày 31 tháng 01 năm 2017 đang lưu giữ tại hồ sơ vụ án.

Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo Trần Minh C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- VKSND huyện Yên Mỹ;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TRƯƠNG QUANG TÚ